

ỦY BAN KHOA HỌC
NHÀ NƯỚC
Số: 309-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH
CỦA CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC
Ban hành bản quy định về người đại diện sở hữu công nghiệp

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều 21 Pháp lệnh Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp được công bố theo Lệnh số 13/LCT-HĐNN ngày 11-02-1989;

Căn cứ điều 8 Nghị định số 84/HĐBT ngày 20-3-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về Sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất và sáng chế, Điều lệ về Nhãn hiệu hàng hoá, Điều lệ về Kiểu dáng công nghiệp, Điều lệ về Giải pháp hữu ích nhằm thi hành Pháp lệnh Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Ủy ban Khoa học Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 192/CP ngày 13-10-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Sáng chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản: "Quy định về Người đại diện sở hữu công nghiệp".

Điều 2. Quy định này chỉ áp dụng cho việc đại diện trước Cục Sáng chế thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Các tổ chức đang hoạt động như Người đại diện sở hữu công nghiệp muốn tiếp tục làm Người đại diện sở hữu công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các quy định trong "Quy định về Người đại diện sở hữu công nghiệp".

Trong khi chờ đợi cấp giấy chứng nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp, các tổ chức nêu trên vẫn được quyền tạm thời thực hiện hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp với điều kiện các tổ chức đó nộp đơn xin làm Người đại diện sở hữu công nghiệp trong vòng 3 tháng kể từ khi ký Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

QUY ĐỊNH

VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ ngày 12-6-1990

của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước)

Điều 1. Tiêu chuẩn của Người đại diện sở hữu công nghiệp

1. Người đại diện SHCN là tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dưới đây và được Cục Sáng chế thuộc uỷ ban Khoa học Nhà nước cấp giấy chứng nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp.

a. Đối với cá nhân:

- Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thường trú tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Đã tốt nghiệp đại học;
- Đã tốt nghiệp một khoá đào tạo về SHCN ở trong nước hoặc nước ngoài được Cục Sáng chế chấp nhận;
- Đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra nghiệp vụ SHCN do Cục Sáng chế tổ chức.

b. Đối với tổ chức:

- Là pháp nhân Việt Nam;
- Hoạt động đại diện SHCN không trái với Quyết định thành lập và Điều lệ hoạt động của tổ chức;
- Có ít nhất một thành viên thoả mãn các yêu cầu quy định tại khoản a trên.

2. Cán bộ của Cục Sáng chế liên quan trực tiếp đến việc nhận đơn yêu cầu bảo hộ, xét nghiệm và cấp Văn bằng bảo hộ không được làm Người đại diện SHCN hoặc làm thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động đại diện SHCN của tổ chức đại diện.

Điều 2. Thủ tục công nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp.

1. Tổ chức, cá nhân muốn làm Người đại diện SHCN phải nộp cho Cục Sáng chế đơn xin làm Người đại diện SHCN có kèm theo các tài liệu dưới đây:

a. Đối với cá nhân:

- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học;
- Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo về SHCN;

b. Đối với tổ chức:

- Bản sao Quyết định thành lập và Điều lệ hoạt động của tổ chức;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học và bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo về SHCN của từng thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động đại diện SHCN;

2. Đơn xin làm Người đại diện SHCN phải được làm theo mẫu trong phụ lục 1 và 2 kèm theo Quy định này.

3. Trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được đơn xin làm Người đại diện SHCN, Cục Sáng chế phải xét và quyết định chấp nhận hay không chấp nhận đơn. Nếu chấp nhận đơn, Cục Sáng chế tổ chức kiểm tra nghiệp vụ SHCN cho người nộp đơn và căn cứ vào kết quả kiểm tra quyết định việc cấp Giấy chứng nhận Người đại diện SHCN. Nếu không chấp nhận đơn, Cục Sáng chế thông báo cho người nộp đơn có nêu rõ lý do.

Điều 3. Hoạt động, quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện SHCN.

1. Người đại diện SHCN thay mặt cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện các thủ tục trước Cục Sáng chế nhằm xác lập và bảo hộ quyền SHCN ở Việt Nam.

2. Khi thực hiện hoạt động đại diện SHCN, Người đại diện SHCN phải có giấy uỷ quyền của tổ chức hay cá nhân uỷ quyền.

Trong giấy uỷ quyền phải có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người đại diện SHCN thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền và không được tái uỷ quyền cho người khác.

Khi đại diện cho tổ chức, cá nhân thường trú, có trụ sở hoặc cơ quan đại diện ở Việt Nam thì Người đại diện SHCN không có quyền rút đơn yêu cầu bảo hộ đối tượng SHCN, yêu cầu chấm dứt hiệu lực trước thời hạn của Văn bằng bảo hộ đối tượng SHCN và rút đơn khiếu nại nếu trong giấy uỷ quyền không quy định khác.

Khi thực hiện quyền khiếu nại trước Cục Sáng chế, Người đại diện SHCN không được đồng đại diện cho bên khiếu nại và bên là chủ Văn bằng bảo hộ, là người nộp đơn hoặc là tác giả.

4. Người đại diện SHCN có nghĩa vụ giữ bí mật các tài liệu được trao liên quan đến công việc đại diện của mình.

Người đại diện SHCN chịu sự kiểm tra định kỳ (2 năm 1 lần) của Cục Sáng chế về nghiệp vụ SHCN.

Người đại diện SHCN phải nộp các khoản lệ phí theo quy định trong phụ lục 3 kèm theo Quy định này. Cục trưởng Cục Sáng chế có thể quyết định sửa đổi bảng lệ phí trong phụ lục 3 tùy theo tình hình thực tế sau khi đã xin ý kiến của Chủ nhiệm uỷ ban Khoa học Nhà nước.

Người đại diện SHCN phải thông báo cho Cục Sáng chế các khoản lệ phí và mức lệ phí dịch vụ đại diện SHCN. Để bảo vệ quyền lợi của những Người đại diện SHCN và của Nhà nước, trong trường hợp cần thiết Cục trưởng Cục Sáng chế có thể xem xét và ấn định các khoản lệ phí và mức lệ phí tối thiểu chung cho Người đại diện SHCN.

Điều 4. Sổ ghi nhận Người đại diện SHCN.

Cục Sáng chế lập sổ ghi nhận Người đại diện SHCN trong đó ghi tên, nơi thường trú hoặc nơi đóng trụ sở của Người đại diện, danh sách thành viên của tổ chức đại diện trực tiếp thực hiện hoạt động SHCN, số và ngày cấp của giấy chứng nhận Người đại diện SHCN và các thay đổi có liên quan.

Điều 5. Thu hồi giấy chứng nhận Người đại diện SHCN, xoá tên thành viên của Người đại diện SHCN.

1. Cục trưởng Cục Sáng chế ra Quyết định huỷ bỏ giấy chứng nhận Người đại diện SHCN là cá nhân theo yêu cầu của người đó hoặc nếu người đó thuộc một trong các trường hợp sau:

- a- Chết, bị Toà án tuyên bố là mất tích, không có năng lực hành vi hoặc có năng lực hành vi hạn chế.
- b- Bị Toà án truy tố theo Bộ luật Hình sự và xét xử có bản án.
- c- Không còn là công dân Việt Nam hoặc không còn thường trú trên lãnh thổ Việt Nam.
- d- Không trung thực trong khi làm thủ tục công nhận Người đại diện SHCN.
- e- Không thực hiện các nghĩa vụ của Người đại diện SHCN quy định tại khoản 4 Điều 3.
- f- Không đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra định kỳ nghiệp vụ SHCN nêu tại khoản 4 Điều 3.